TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 149/2026/QĐST-DS	*Tây Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026;

Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 795/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm: 1978, số CCCD: 080178013128, cư trú: Ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn:

2.1.Bà Lê Thanh B, sinh năm: 1975, số CCCD: 080175001496, cư trú: Ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm: 1998, số CCCD: 080098009616, cư trú: Ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị D, sinh năm: 1950, số CMND: 300218913, cư trú: Ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Lê Thanh B, anh Nguyễn Quang T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ú 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng)

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án

2. Ngay sau khi bà B, anh T trả xong khoảng tiền nêu ở mục 1 của biên bản nay, bà Nguyễn Thị Ú có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 272009 do ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Đỗ Thị D đối với thửa đất 1012, tờ bản đồ số 3, loại đất ONT, đất tại xã P, nay là xã M, tỉnh Tây Ninh cho bà Đỗ Thị Diệu .

Trường hợp không giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thẩm quyền thu hồi hoặc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng cho các bên đương sự theo quy định pháp luật

3. Về án phí: Bà B và anh T liên đới chịu án phí là 4.250.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ú số tiền tạm ứng án phí là 4.675.000 đồng theo biên lai thu số 0000347 đề ngày 07/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 8 và 36 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:* **THẨM PHÁN**

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7-Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Vân